TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HS-ST
Ngày: 20.10.2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Si Phal.

2. Ông Võ Minh Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Gtham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí L, sinh năm 1994; Nơi sinh: huyện V Th, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại: ấp M K, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa 7/12; Dân tộc: kinh; Con: ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1973 và bà Hồ Thị X, sinh năm 1972; Vợ: Lê Thị H Ng, sinh năm 1995; Con 01 người sinh năm 2014; Tiền sự: ngày 25/01/2016 Công an xã M Th xử phạt hành về hành vi trộm cắp tài sản; Tiền án: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Nguyễn Minh T, sinh năm 1977

Địa chỉ cư trú: Ấp M K A, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/7/2017, Nguyễn Chí L nhậu tại nhà ông N, gồm có L, ông T1, ông L, ông B, nhậu hết 02 lít rượu thì nghỉ nhậu, sau đó L đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60Y1 - 6907 chạy đến khu đất trống gần nhà anh Nguyễn Minh T thuộc ấp M K A, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, L đậu xe lại rồi đi bộ đến nhà sau của T quan sát xung quanh không thấy ai, L lén lút đi đến lồng trăn, dùng tay mở cửa lồng rồi bắt 01 (một) con trăn, L lấy cái bao (loại bao đựng thức ăn) bỏ con trăn vào, do con trăn lớn nên không bỏ vào được, con trăn bò xuống mương. Sau đó L bắt được con trăn đem qua bờ mía của ông L1 cặp ranh đất của T. Lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày, T đi ra chuồng heo để xịt muỗi thì phát hiện cửa lồng trăn mở và mất trộm 01 (một) con trăn, T kêu Nguyễn Minh Th và Nguyễn Minh G là em ruột của T ở cặp nhà T , T nói "bị mất trộm con trăn", T nói xong thì T cùng Th và G đi kiếm xung quanh nhà. Lúc này L sợ phát hiện nên buông con trăn ra và bò ra lộ thì bị phát hiện, L lội qua sông bỏ chạy thì T , Th và G lội qua sông rượt theo L khoảng 01km thì bắt được L và giao cho công an xã M Th.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐG ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện U M T kết luận: 01 (một) con trăn gấm có trọng lượng 29 kg (hai mươi chín kilogam), được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá là 2.030.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) con trăn gấm có trọng lượng 29 kg; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMEN, loại xe Wave RS, màu đỏ - xám, biển kiểm soát 60Y1 – 6907, số máy 41002, số khung 011022, đã qua sử dụng.

Ngày 28/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả lại tài sản cho người bị hại Nguyễn Minh T gồm: 01 (một) con trăn gấm có trọng lượng 29 kg.

Tại bản Cáo trạng số 31/CTr-VKS ngày 22/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 31 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập cá nhân của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại ông Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMEN, loại xe Wave RS, dung tích 107, số người được phép chở 02, màu đỏ - xám, biển kiểm soát 60Y1 - 6907, số máy: 41002, số khung: 011022 (mang tên Phạm Tiến D), đã qua sử dụng, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 22 ngày 19/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện U M T quản lý.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Người bị hại Nguyễn Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại con trăn gấm có trọng lượng 29kg và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình sự đề nghị xét xử theo quy định định của pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận với hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 27/7/2017, với ý định trộm cắp tài sản là con trăn của ông Nguyễn Minh T đang nuôi, nhốt tại nhà thuộc ấp M K, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, nên Nguyễn Chí L đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60Y1-6907 chạy đến khu đất trống gần nhà ông T , L đậu xe lại rồi đi vào nhà ông T , L lén lút đi đến lồng trăn, dùng tay mở cửa lồng bắt 01 (một) con trăn gấm có trọng lượng 29 kg thì bị ông T và ông Nguyễn Minh Th, ông Nguyễn Minh G phát hiện và bắt giữ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐG ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện U M T kết luận: 01 (một) con trăn gấm có trọng lượng 29 kg (hai

mươi chín kilogam), được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá là 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Chí L đã có hành vi lén lút lấy trộm của ông Nguyễn Minh T tài sản có giá trị là 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Chí L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về T 1 chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng lúc đêm khuya khi gia đình ông T đã tắt đèn để nghỉ ngơi, tài sản không người trông giữ, bị cáo đã lén lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân xấu thể hiện vào ngày 25/01/2016 đã bị Công an xã M Th, huyện U M T xử phạt hành về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự không hướng thiện, cũng như ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh là có căn cứ. Tuy nhiên, về hình phạt đại diện Viện kiểm sát huyện U M T đề nghị áp dụng điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 31 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ là chưa nghiêm, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo L không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMEN, loại xe Wave RS, dung tích 107, số người được phép chở 02, màu đỏ - xám, biển kiểm soát 60Y1 - 6907, số máy: 41002, số khung: 011022 (mang tên Phạm Tiến D), đã qua sử dụng, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 22 ngày 19/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện U M T quản lý.

Đối với người bị hại Nguyễn Minh T, vào ngày 28/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả lại tài sản 01 (một) con trăn gấm có trọng lượng 29 kg theo đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí L 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMEN, loại xe Wave RS, dung tích 107, số người được phép chở 02, màu đỏ - xám, biển kiểm soát 60Y1 - 6907, số máy: 41002, số khung: 011022 (mang tên Phạm Tiến D), đã qua sử dụng, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 22 ngày 19/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện U M T quản lý.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Chí L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan THA Dân sự huyện U M T;
- Công an huyện U M T;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa